

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST;
Ngày: 24-3-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Trường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Dương Thanh Phương**;

Ông **Võ Văn Bảy**;

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

- Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST-HS ngày 02 /02 /2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Giới tính: Nam- Tên gọi khác: không. Sinh ngày 10/02/1982. Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Nghề nghiệp: làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 10/12. Quan hệ gia đình: Cha: **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1948. Mẹ: **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1950. Cả hai đăng ký thường trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Vợ: **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1970, đăng ký thường trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Con: **Nguyễn Toàn N**, sinh năm 2004. Anh, em ruột có 07 người. Bị cáo là con thứ 6 trong gia đình. Tiền sự, tiền án: không. Đặc điểm nhân thân: từ nhỏ đi học và lớn lên sống cùng gia đình. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022 đến ngày 23/8/2022. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Q**; Giới tính: Nam Tên gọi khác: **Nguyễn Văn T; Tuấn X**. Sinh ngày 04/5/1973. Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: **ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Nghề nghiệp: làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 5/12. Quan hệ gia đình: Cha: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1957. Mẹ: **Nguyễn Thị B1**, sinh năm 1957. Cả hai đăng ký thường trú: **ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Vợ: **Lê Anh T1**, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Con: **Nguyễn Thiên K**, sinh năm 2020. Anh, em ruột có 05 người. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền sự: không. Tiền án: Ngày 02/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền

Giang xử phạt 25.000.000đồng về hành vi đánh bạc tại Bản án số 39/2012/HSST.Hiện chưa thi hành. Đặc điểm nhân thân: từ nhỏ đi học và lớn lên sống cùng gia đình.Ngày 05/6/2020 bị Công an thị xã C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác theo quyết định số 413/QĐ-XPHC. Bị cáo chấp hành xong ngày 10/6/2020.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022 đến ngày 23/8/2022. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hồng S1**;Giới tính: Nam.Tên gọi khác: không. Sinh ngày 26/01/1981.Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang.Nơi cư trú: **khu phố E, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.Nghề nghiệp:làm thuê.Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ văn hóa: 09/12.Quan hệ gia đình:Cha:**Nguyễn Văn H**, sinh năm 1945.Mẹ:**Nguyễn Thị C2**, sinh năm 1947.Cả hai đăng ký thường trú: **khu phố E, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.Vợ:**Trịnh Thị Kim N1**, sinh năm 1991, đăng ký thường trú:**khu phố E, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.Con: **Nguyễn Bảo T2**, sinh năm 2009 và **Nguyễn Bảo N2**, sinh năm 2016.Anh, em ruột có 08 người. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình.Tiền sự, tiền án:không.Đặc điểm nhân thân:từ nhỏ đi học và lớn lên sống cùng gia đình.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022 đến ngày 23/8/2022.Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**;Giới tính: Nam.Tên gọi khác: không.Sinh ngày 02/11/1986. Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang.Nơi cư trú: **ấp F, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.Nghề nghiệp: làm thuê.Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ văn hóa: 10/12.Quan hệ gia đình:Cha:**Nguyễn Văn G**, sinh năm 1955.Mẹ: **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1958.Cả hai đăng ký thường trú: **ấp F, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.Vợ: **Lê Thị P**, sinh năm 1985, đăng ký thường trú: **ấp F, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.Con: **Nguyễn Gia B2**, sinh năm 2010 và **Nguyễn Ngọc Gia H2**, sinh năm 2016.Anh, em ruột có 06 người. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình.Tiền sự, tiền án: không.Đặc điểm nhân thân: từ nhỏ đi học và lớn lên sống cùng gia đình.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022 đến ngày 23/8/2022. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022.

5. Họ và tên: **Võ Văn M**;Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không.Sinh ngày 01/01/1979. Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang.Nơi cư trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.Nghề nghiệp:làm thuê.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không.Trình độ văn hóa: 12/12.Quan hệ gia đình:Cha:**Võ Văn X1**, sinh năm 1940.Mẹ: **Võ Thị S2**, sinh năm 1942.Cả hai đăng ký thường trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.Vợ: **Phan Thị Hằng N3**, sinh năm 1987, đăng ký thường trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Con: **Võ Thị Khánh B3**, sinh năm 2006 và **Võ Thị Khánh V**, sinh năm 2012.Anh, em ruột có 06 người. Bị cáo là con út trong gia đình.Tiền sự, tiền án: không.Đặc điểm nhân thân: từ nhỏ đi học và lớn lên sống cùng gia đình.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022 đến ngày 23/8/2022. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1982, nơi thường trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** quen biết với bị cáo **Nguyễn Hồng S1**, sinh năm: 1981, nơi thường trú: **khu phố E, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** và bị cáo **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 1986, nơi thường trú: **ấp F, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** thông qua việc mua bán lúa.

Khoảng 13 giờ ngày 20/8/2022 sau khi đi xem mua lúa không được, bị cáo **C** dẫn bị cáo **S1** và bị cáo **H1** về nhà của ông **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1948, nơi thường trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** (ông **C1** là cha ruột của bị cáo **C**) để uống nước và nghỉ ngơi thì có bị cáo **Võ Văn M**, sinh năm 1979, nơi thường trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** điều khiển xe mô tô biển số 65F5-0782 đến uống nước. Trong lúc uống nước bị cáo **C** rủ bị cáo **S1**, bị cáo **H1** và bị cáo **M** đánh bài ăn tiền thì cả 3 người đồng ý nên bị cáo **C** lấy bộ bài 52 lá cùng tám bạc ra bụi tre phía sau nhà ông **C1** trải ngồi để đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo **C**, bị cáo **S1**, bị cáo **H1** và bị cáo **M** bắt đầu tham gia đánh bạc dưới hình thức bài binh xập xám 13 lá, làm cái xoay vòng, mỗi ván mỗi người đặt cược số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Khoảng 20 phút sau có bị cáo **Nguyễn Hoàng Q**, sinh năm: 1973, nơi thường trú: **ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** đi cùng **Nguyễn Văn T3**, sinh năm: 1980, nơi thường trú: **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** và **K1** (chưa rõ nhân thân) đến nhà ông **C1** nhìn thấy mọi người đang đánh bạc nên đến xem, khoảng 10 phút Ký ra về. Do đã đủ các tụ bài nên bị cáo **Q** tham gia chơi đánh bạc theo tụ bài của bị cáo **C** để cược thắng thua với người làm cái, mỗi ván bị cáo **Q** đặt cược số tiền 50.000 đồng, do đó tụ bài của bị cáo **C** mỗi ván đặt cược tổng số tiền là 100.000 đồng, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc bị cáo **S1**, bị cáo **M**, bị cáo **H1**, bị cáo **C** và bị cáo **Q** đang đánh bạc thì bị **Công an thị xã C** bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) tám bạc.
- 01 (một) bộ bài tây 52 lá.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số 63B2 - 599.87.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 63P1 - 395.08.
- 01 (một) xe mô tô loại Wave, biển số 63F5 - 07820.
- Tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc 7.600.000 đồng.
- Tạm giữ trên người bị cáo **Nguyễn Hồng S1**: tiền Việt Nam 400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.
- Tạm giữ trên người bị cáo **Nguyễn Hoàng Q**: tiền Việt Nam 4.500.000 đồng.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Văn H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.
- Tạm giữ trên người bị cáo Võ Văn M1: tiền Việt Nam 4.200.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI.

Xử lý vật chứng: Ngày 28/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị cáo Nguyễn Hồng S1 01 xe mô tô loại Future biển số 63B2 - 599.87, cho bị cáo Nguyễn Văn H1 01 xe mô tô loại Wave RSX, biển số 63P1 - 395.08, cho bị cáo Võ Văn M 01 xe mô tô loại Wave, biển số 63F5 – 07820.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hồng S1, Võ Văn M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Văn H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. S1, M, C và H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị can Nguyễn Hoàng Q tái phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTXCL ngày 22/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Cà, Nguyễn Hồng Sơn, Võ Văn Mẫn, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hoàng Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm tù, phạt bổ sung đối bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000đồng; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm tù, phạt bổ sung đối bị cáo Nguyễn Hoàng Quân s tiền từ 10.000.000đồng; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng S1, Võ Văn M, Nguyễn Văn H1 đối với mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) tấm bạc.
- 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên chiếu bạc và dùng để đánh bạc 7.600.000đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền tạm giữ trên người bị cáo Nguyễn Hoàng Q: tiền Việt Nam 4.500.000đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hồng S1: tiền Việt Nam 400.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

- Trả lại bị cáo **Võ Văn M1**: tiền Việt Nam 4.200.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ite1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi ,tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Hồng S1**, **Võ Văn M**, **Nguyễn Văn H1** và **Nguyễn Hoàng Q** khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp lời khai những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/8/2022 tại **ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Hồng S1**, **Võ Văn M**, **Nguyễn Văn H1** và **Nguyễn Hoàng Q** đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám, được thua bằng tiền thì bị **Công an thị xã C** bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 7.600.000đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Hồng S1**, **Võ Văn M**, **Nguyễn Văn H1** và **Nguyễn Hoàng Q** phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến trật tự quản lý của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo và giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo **Nguyễn Văn C** là người chủ mưu, bị cáo **Nguyễn Hoàng Q** có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần xử phạt cách ly bị cáo **Nguyễn Văn C** và bị cáo **Nguyễn Hoàng Q** với xã hội một thời gian và xử phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo **Nguyễn Văn C** và bị cáo **Nguyễn Hoàng Q** nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo **Nguyễn Văn C**, bị cáo **Nguyễn Hoàng Q** thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Hồng S1**, **Võ Văn M**, **Nguyễn Văn H1** tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Hồng S1**, **Võ Văn M**, **Nguyễn Văn H1** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Hoàng Q** tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo **Nguyễn Hồng S1**, **Võ Văn M**, **Nguyễn Văn H1** có tình tiết giảm nhẹ trên có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đã nộp mỗi bị cáo số tiền 30.000.000đồng tại Chi cục thi hành án thị xã Cai Lậy để đảm bảo cho việc thi hành án nên không cần xử phạt cách ly các bị cáo **Nguyễn**

Hồng S1, Võ Văn M, Nguyễn Văn H1 với xã hội mà xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng S1, Võ Văn M, Nguyễn Văn H1 hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ giáo dục các bị cáo Nguyễn Hồng S1, Võ Văn M, Nguyễn Văn H1 thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung,

[4] Các bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép trên phần đất của ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị A, việc các bị cáo đánh bạc ông C1 và bà A không biết nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Nguyễn Văn C3 có hành vi cho bị cáo Nguyễn Văn C mượn tiền, nhưng không biết bị cáo C sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Văn T3 và đối tượng tên Ký có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia đánh bạc nên hành vi của C3, T3 và K1 không có dấu hiệu của tội phạm.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) tấm bạc.
- 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên chiếu bạc và dùng để đánh bạc 7.600.000đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền tạm giữ trên người bị cáo Nguyễn Hoàng Q: tiền Việt Nam 4.500.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền và điện thoại của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội các bị cáo yêu cầu nhận lại là phù hợp pháp luật cần trả lại các bị cáo:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hồng S1: tiền Việt Nam 400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

- Trả lại bị cáo Võ Văn M1: tiền Việt Nam 4.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL.

[6] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Tòa án xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hồng S1, Võ Văn M, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hoàng Q phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022 đến ngày 23/8/2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Văn C** số tiền 10.000.000đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Q** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022 đến ngày 23/8/2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Hoàng Quân s** tiền 10.000.000đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng S1** số tiền 20.000.000đồng.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn M** số tiền 20.000.000đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** số tiền 20.000.000đồng.

Bị cáo **Nguyễn Hồng S1** đã nộp số tiền 30.000.000đồng; Bị cáo **Võ Văn M** đã nộp số tiền 30.000.000đồng ; Bị cáo **Nguyễn Văn H1** đã nộp số tiền 30.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại bị cáo **Nguyễn Hồng S1** số tiền 10.000.000đồng, bị cáo **Võ Văn M** số tiền 10.000.000đồng ; bị cáo **Nguyễn Văn H1** số tiền 10.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng :căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) tấm bạt.
- 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước : số tiền trên chiếu bạc và số tiền đánh bạc 7.600.000đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền tạm giữ trên người bị cáo **Nguyễn Hoàng Q**: tiền Việt Nam 4.500.000đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo **Nguyễn Hồng S1**: tiền Việt Nam 400.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

- Trả lại bị cáo **Nguyễn Văn H1**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

- Trả lại bị cáo **Võ Văn M1**: tiền Việt Nam 4.200.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI.

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2023 giữa Công an và Chi cục thi hành án thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Công an thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Trường